

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO THẮNG  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 07-12-2021  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Viết Bình.
2. Ông Lý Seo Vân.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Thị Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 185/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/11/2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Đỗ Hoài T - Sinh năm: 1999;

*Địa chỉ:* Thôn N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

*2. Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1994;

*Địa chỉ:* Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2021 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Đỗ Hoài T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không quan tâm đến gia đình, mải chơi, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Gia đình hai bên đã khuyên bảo nhưng không khắc phục được. Đầu tháng 12/2017, chị đưa con về thị trấn Bắc Hà sinh sống cùng bố mẹ đẻ, anh chị sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm

đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị Đỗ Hoài T xác nhận, quá trình chung sống anh, chị có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 22/6/2017, hiện tại cháu phát triển bình thường và ở cùng chị T từ khi anh, chị ly thân cho đến nay. Chị T có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu B sau khi ly hôn, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Nguyên đơn xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Nguyên đơn xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai các tài liệu, chứng cứ nhưng không hòa giải được vụ án vì vắng mặt bị đơn. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp cho anh Nguyễn Văn T theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật: về thủ tục Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, T thập chứng cứ và giải quyết trong thời hạn luật định.

Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng; Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến trả lời và không tham gia tố tụng. Lời khai của đương sự phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định chị T và anh T có mâu Tẫn, nguyên nhân mâu Tẫn do anh T không quan tâm đến gia đình, bất đồng quan điểm, vợ chồng sống ly thân nhiều năm, mâu thuẫn của anh chị được xác nhận là đúng sự thật. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử cho chị Đỗ Hoài T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T; xử giao cháu Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 22/6/2017 cho chị Đỗ Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, do chị T không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không xem xét giải quyết. Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Hoài T khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung khi ly hôn. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã X, huyện B. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Hoài T và anh Nguyễn Văn T là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh T không quan tâm đến gia đình, vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi nhau, gia đình hai bên đã khuyên bảo nhưng không có kết quả, anh chị đã sống ly thân từ tháng 12/2017 đến nay không quan tâm đến nhau. Việc anh, chị có mâu thuẫn và sống ly thân nhiều năm đã được địa phương xác nhận là đúng sự thật. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được nên tháng 8/2021 chị đã nộp đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn T nhưng sau đó lại rút đơn về để đoàn tụ gia đình. Tuy nhiên từ đó đến nay anh chị không khắc phục được mâu thuẫn, hiện tại vẫn sống ly thân. Vì vậy việc chị T xin ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của pháp luật. Tòa án đã có văn bản làm việc trực tiếp với gia đình anh T, bố đẻ anh T xác nhận anh chị có mâu thuẫn, hiện tại đã sống ly thân, anh T đã biết việc Tòa án đang giải quyết vụ việc của anh chị nhưng do công việc và tình hình dịch bệnh nên anh không đến Tòa án làm việc được; Việc chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì gia đình đã thông tin cho anh T và anh T không có ý kiến gì. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về con chung: Chị T xác nhận, quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia B - Sinh ngày: 22/6/2017, hiện tại cháu phát triển bình thường và ở cùng chị T từ khi anh, chị ly thân cho đến nay. Chị T có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu B sau khi ly hôn, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T đã có đơn được địa phương xác nhận mức T nhập bình quân 7.000.000đồng/tháng đảm bảo điều kiện nuôi con.

Vì vậy cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Hoàng Gia B cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do chị T không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Nguyên đơn xác định không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Hoài T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho chị Đỗ Hoài T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.
2. Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Hoàng Gia B - Sinh ngày: 22/6/2017 cho chị Đỗ Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo

dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Hoài T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002695 ngày 12/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Chị Đỗ Hoài T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND X;
- Đường sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoàng Liên**







